TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST
Ngày 10 tháng 3 năm 202
V/v: Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Bá Toàn
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hà Văn Cương
2. Ông Lò Văn Thôn

- Thư ký phiên toà:
Ông Trần Quốc Huy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà:
Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 39/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2020 về việc Xin ly hôn - Theo quyết định xét xử số 07/2021/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021 và các quyết định hoãn phiên tòa số 08, số 11 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T - Sinh năm 1985; Trú tại: Tổ 3, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên toà.

- Bị đơn: Anh Đoàn Duy T - Sinh năm 1985; Trú tại: Bản T, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 11 năm 2020, bản tự khai và quá trình tố tụng tại Toà án chị Nguyễn Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đoàn Duy T kết hôn với nhau năm 2003 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do không hợp tính cách và quan điểm sống, hai vợ chồng thường xuyên cãi vã không ai nhường nhịn ai. Chị và anh

Đoàn Duy T đã sống ly thân với nhau từ năm 2019 cho tới nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh Thọ.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Đoàn Nguyễn J, sinh ngày 27/01/2006 và Đoàn Tuệ A, sinh ngày 20/02/2019. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục hai con, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

Đối với anh Đoàn Duy T: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Thọ. Anh T đã được nhận và biết những giấy tờ, thông báo của Tòa án, nhưng anh T không đến, nên Toà án không thể nắm bắt được nguyện vọng của anh về việc chị T xin ly hôn và việc người trực tiếp nuôi con. Toà án cũng không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, thư ký đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng; Quá trình xét xử Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật từ thời điểm thụ lý vụ án và có đơn xin được xét xử vắng mặt; bị đơn đã được tống đạt các thủ tục theo quy định, tuy nhiên không hợp tác để giải quyết vụ án. Về quan điểm giải quyết: Đề nghị xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Đoàn Duy T; Giao các cháu Đoàn Nguyễn J và Đoàn Tuệ A cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục đến đủ 18 tuổi; anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung không đề nghị giải quyết nên không xem xét trong vụ án này. Buộc chị Tần chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền tố tụng: Bị đơn anh Đoàn Duy T có hộ khẩu thường trú và cư trú tại bản Tân Lập, xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La thụ lý, giải quyết là đảm bảo theo quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

- Đối với nguyên đơn: Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Đối với bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Đoàn Duy T đến Tòa án hòa giải và thực hiện các thủ tục tố tụng khác, nhưng anh T không hợp tác, không đến Tòa án để giải quyết. Việc vắng mặt của anh T, Tòa án xác định là do cố tình trốn tránh, không hợp tác trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Đoàn Duy T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Căn cứ khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình, xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, anh chị đã sống ly thân với nhau từ năm 2019, hiện nay không còn quan tâm tới cuộc sống của nhau. Căn cứ vào Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho anh chị ly hôn là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Đoàn Duy T để lấy lời khai về việc nuôi con chung và các vấn đề khác, nhưng anh Thọ đều không có mặt. Hiện nay hai con của anh chị đang ở cùng chị T, được chị T lo ăn học, chăm sóc chu đáo. Con chung của anh chị là cháu Đoàn Nguyễn J hiện nay đã trên 7 tuổi và có nguyện vọng được ở cùng mẹ còn cháu Đoàn Tuệ An hiện còn nhỏ. Do vậy để đảm bảo mọi quyền lợi cho các cháu, để các cháu phát triển trong điều kiện tốt nhất, cần chấp nhận yêu cầu của chị T. Xét thấy cần giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con; anh T không phải cấp dưỡng nuôi con; anh T có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở là phù hợp với Điều 81, 82, 83,84 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị T khai nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không đặt vấn đề giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T là nguyên đơn nên phải chịu toàn bộ án phí xin ly hôn.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55; 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T đối với anh Đoàn Duy T.

Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Đoàn Duy T.

2. Về con chung:

Giao cháu Đoàn Nguyễn J, sinh ngày 27/01/2006 và cháu Đoàn Tuệ A, sinh ngày 20/02/2019 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Đoàn Duy T không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt vấn đề giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng theo biên lại số: AA/2019/0001531, ngày 17 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T, anh Đoàn Duy T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Tòa nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát huyện Sông Mã;
- Chi cục THADS huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- UBND xã Chiềng Khương;
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Bá Toàn